

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /2020/QĐST-HNGĐ

Đắk Tô, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trầm Dương S , sinh năm 1963

Chị Bùi Thị P , sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Trầm Dương S và chị Bùi Thị P là vợ chồng. Hiện nay, Giấy đăng ký kết hôn vào tháng 6/1986 đã bị mất; Sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô không còn lưu giữ, nhưng anh S và chị P có con đầu là Trầm Thị Mai Hương, sinh ngày 07/4/1987, nên đủ căn cứ chứng minh quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực), được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, anh Trầm Dương S và chị Bùi Thị P cùng yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Trầm Dương S và chị Bui Thị P thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con và phù hợp với nguyện vọng của con nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh S và chị P .

[4] Về tài sản chung: Anh Trầm Dương S và chị Bui Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trầm Dương S nhận chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trầm Dương S và chị Bui Thị P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Bui Thị P trực tiếp nuôi con Trầm Hữu Thuận An, sinh ngày 16/01/2004.

Anh Trầm Dương S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Trầm Dương S cấp dưỡng nuôi con Trầm Hữu Thuận An, sinh ngày 16/01/2004, mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung:** Anh Trầm Dương S và chị Bui Thị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trầm Dương S nhận chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003765 ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Anh Trầm Dương S đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu QĐ; hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình